

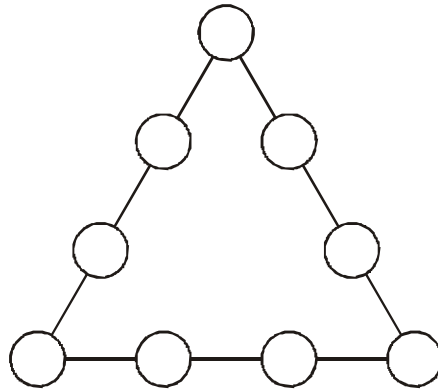
ban tổ chức giao lưu toán tuổi thơ bộ đề dự tuyển

-----o0o-----

Không chọn hai bài trong một đề.
Bài thi chính thức phải có liên hệ thực tế đời sống
Mỗi thành viên đề nghị 20 bài ghi vào phiếu bầu

Đề số 1

Bài 1. Điền đủ 9 chữ số từ 1 đến 9 vào các hình tròn ở tam giác sao cho tổng các số trên mỗi cạnh tam giác đều bằng nhau và bằng số lớn nhất có thể tìm được.



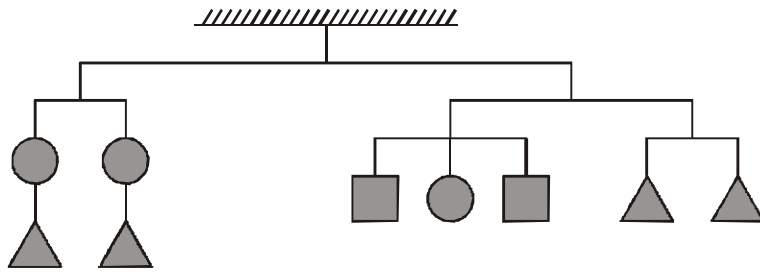
Bài 2. Một cửa hàng rau quả có hai rổ đựng cam và chanh. Sau khi bán $\frac{2}{5}$ số cam và $\frac{4}{9}$ số chanh thì người bán hàng thấy còn lại 120 quả hai loại, trong đó số cam bằng $\frac{3}{5}$ số chanh. Hỏi lúc đầu cửa hàng có bao nhiêu quả mỗi loại ?

Bài 3. Nếu ném một quả bóng từ trên cao xuống thì mỗi lần chạm đất, quả bóng lại nảy lên một độ cao bằng 10% độ cao trước đó. Hỏi nếu thả quả bóng từ trên một tháp cao 179 m thì sau 5 lần chạm đất, quả bóng đã di chuyển một quãng đường dài bao nhiêu mét ?

Bài 4. Một mảnh đất hình tam giác ABC vuông góc tại A, cạnh AB dài 40 m, cạnh AC dài 80 m. Để mở rộng giao thông, người ta đắp một con đường rộng 4 m chạy dọc theo cạnh AB. Tính diện tích còn lại của mảnh đất.

Đề số 2

Bài 1. Người ta treo các đồ vật có dạng hình tròn, hình vuông, hình tam giác đang cân bằng (như hình vẽ). Biết rằng các vật cùng hình dạng thì có cùng khối lượng và vật có dạng hình vuông cân nặng 1 kg. Tính khối lượng mỗi vật hình tròn, hình tam giác.

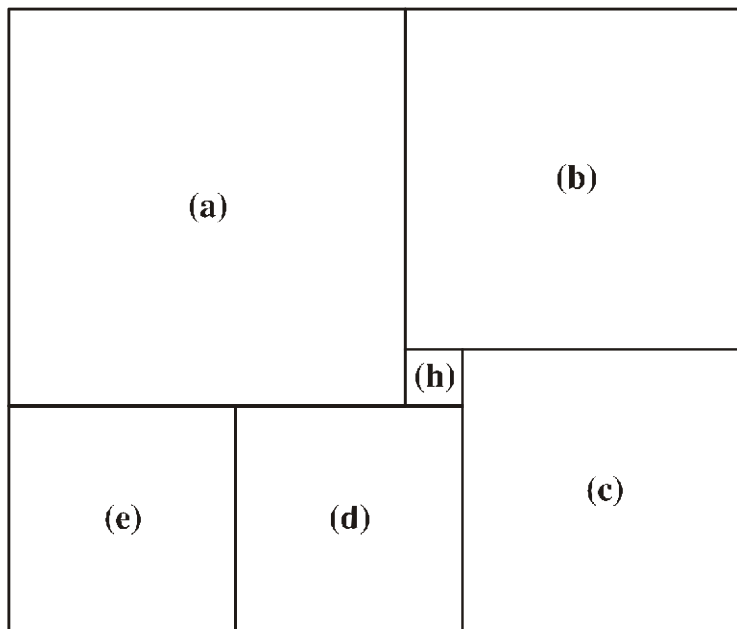


Bài 2. Chi nhỏ tuổi nhất trong bốn bạn. Biết tuổi trung bình của bốn người là 11 tuổi và mỗi bạn đều có số tuổi khác nhau. Hỏi tuổi Chi lớn nhất có thể là bao nhiêu ?

Bài 3. Năm ngày trước của ngày sau ngày mai là ngày thứ tư. Hỏi hôm qua là ngày thứ mấy ?

Bài 4. Có 3 xe chở hàng, nếu xe A chuyển cho xe B 3 tấn hàng rồi xe B chuyển cho xe C 5,6 tấn, sau đó xe C chuyển lại cho xe A 3,7 tấn thì khi đó mỗi xe cùng chở được 20 tấn hàng. Hỏi ban đầu mỗi xe chở được bao nhiêu tấn hàng ?

Bài 5. Cho hình tứ giác như hình vẽ, biết các hình (a) ; (b) ; (c) ; (d) ; (e) và (h) đều là hình vuông và hình vuông (h) có cạnh dài 1,5 m. Tính chu vi hình vuông (a).



Đề số 3

Bài 1. Cho $a = \overline{5x1y}$. Hãy thay x, y bằng những chữ số thích hợp để được một số có 4 chữ số khác nhau chia hết cho 2, 3 và chia cho 5 dư 4.

Bài 2. Cho dãy số 11, 14, 17, ... , 68.

a) Hãy xác định dãy trên có bao nhiêu số hạng ?

b) Nếu ta tiếp tục kéo dài các số hạng của dãy số thì số hạng thứ 2005 là số mấy ?

Bài 3. Cho hai số 29,83 và 11,32. Hãy tìm một số biết rằng nếu thêm số đó ở cả hai số 29,83 và 11,32 thì được hai số mới có tỉ số là $\frac{2}{5}$.

Bài 4. Tuổi cô năm nay gấp 7 lần tuổi Hoa. Hai mươi năm sau tuổi cô gấp đôi tuổi Hoa. Tính tuổi của mỗi người khi tuổi cô gấp 3 lần tuổi Hoa.

Bài 5. Cho hình thang vuông ABCD vuông góc tại A và D ; đáy $CD = 3 \times AB$. Kéo dài DA và CB cắt nhau tại M.

a) So sánh diện tích hai tam giác ABC và ADC.

b) So sánh diện tích hai tam giác ABM và ACM.

c) Diện tích hình thang ABCD bằng 64 m^2 . Tính diện tích tam giác MBA.

Đề số 4

Bài 1. (3 điểm)

a) Tìm x biết : $X \times 2006 = X : 2006$.

b) Viết số tiếp theo vào chỗ chấm. Giải thích lí do :

31 ; 56 ; 93 ; 120 ; 155 ; 180 ; 217 ; ...

Bài 2. (3 điểm)

Hồng và Hà rủ nhau ra rạp báo, Hồng nói : “Nếu lấy một nửa số tiền của tôi và toàn bộ số tiền của bạn thì sẽ mua được 20 tờ tạp chí Toán Tuổi thơ”. Hà nghe xong liền nói : “Còn nếu lấy một nửa số tiền của tôi và toàn bộ số tiền của bạn thì chỉ mua được 10 tờ tạp chí Toán Tuổi thơ thôi !”.

Vậy mỗi bạn có bao nhiêu tiền ?

Bài 3. (4 điểm)

Trường tiểu học Thành Đông chuyển thư viện sang một phòng khác. Bốn bạn Hồng, Hà, Toán, Thơ được phân công chuyển toàn bộ truyện. Trong một giờ, Hồng có thể chuyển được $\frac{2}{7}$ số truyện ; Hà có thể chuyển được $\frac{11}{40}$ số truyện ; Toán có thể chuyển được $\frac{23}{71}$

số truyện ; Thơ có thể chuyển được $\frac{9}{35}$ số truyện. Bốn bạn dự định cùng làm trong 1 giờ.

Theo em, sau 1 giờ bốn bạn có thể chuyển xong toàn bộ số truyện hay không ?

Bài 4. (4 điểm)

Hồng chọn một số tự nhiên có hai chữ số và viết nó ba lần liên nhau để được số có 6 chữ số. Hà lấy số 6 chữ số đó chia cho 3 thấy không dư. Toán lấy thương có được chia cho 7 thấy không dư. Tuổi lại lấy thương vừa tìm được chia cho 13 vẫn thấy không dư. Thơ lấy thương trong phép chia của Tuổi chia cho 37 vẫn không dư. Hãy giải thích “tại sao lại thế” ?

Bài 5. (4 điểm)

Giá tiền một chiếc bàn ghế Xuân Hòa là một số tròn nghìn (đồng). Trường tiểu học Quảng Ninh mua 18 chiếc bàn phải trả $57*0$ nghìn đồng và 36 chiếc ghế phải trả $4*20$ nghìn đồng. Em hãy tính xem giá tiền một chiếc bàn hơn giá tiền một chiếc ghế là bao nhiêu ?

Bài 6. (4 điểm)

Trong buổi ngoại khóa Toán có 11 bạn : Giao, Lưu, Toán, Tuổi, Thơ, Lân, Thứ, Hai, Tại, Quảng, Ninh tham gia. Cô giáo ra đề toán : “Với 6 que diêm dài bằng nhau, em có thể xếp được bao nhiêu tam giác đều (tam giác có ba cạnh dài bằng nhau)”. Sau 5 phút cả 11 bạn đều làm xong. Rất ngạc nhiên là 11 bạn có 11 cách làm khác nhau. Còn em ?
(Chữ viết và trình bày : 2 điểm)

Đề số 5**Bài 1.** (4 điểm)

Đề lập danh sách học sinh đăng kí dự thi của toàn trường, người viết danh sách đã phải dùng 312 chữ số để ghi số báo danh từ 1 đến hết. Hỏi toàn trường có bao nhiêu học sinh đăng kí dự thi ?

Bài 2. (4 điểm)

Cho các phân số : $\frac{5}{18}$ và $\frac{7}{24}$.

Hãy viết mỗi phân số đó thành tổng của hai phân số tối giản có :

- Mẫu số khác nhau.
- Mẫu số khác nhau và tử số khác nhau.

Bài 3. (4 điểm)

Một người bán buôn mua một món hàng trong siêu thị được giảm giá 20% so với giá niêm yết. Sau đó bán món hàng ấy được số tiền đúng bằng giá niêm yết trong siêu thị. Hỏi người đó được lãi bao nhiêu phần trăm so với số tiền vốn đã bỏ ra ?

Bài 4. (4 điểm)

Ba tổ học sinh được phân công làm vệ sinh sân trường. Nếu chỉ có tổ Một và tổ Hai cùng làm thì sau 12 phút sẽ làm xong. Nếu chỉ có tổ Hai và tổ Ba cùng làm thì sau 15 phút sẽ làm xong. Nếu chỉ có tổ Ba và tổ Một cùng làm thì sau 20 phút sẽ làm xong. Hỏi cả ba tổ cùng làm thì sau bao lâu sẽ làm xong công việc ?

Bài 5. (4 điểm)

Hãy nêu 4 kiểu chia một hình tam giác thành 3 hình tam giác có diện tích bằng nhau ? (Vẽ hình và giải thích cho mỗi kiểu chia).

Đề số 6**Bài 1.** (2 điểm)

Em đi học về thấy mẹ để phần táo cho hai anh em bèn chia số táo thành 2 phần bằng nhau nhưng thấy thừa ra 1 quả, em bèn ăn luôn quả đó rồi lấy đi 1 phần. Sau đó anh về, không biết em đã lấy bèn chia số táo thành 2 phần bằng nhau và cũng thấy thừa ra 1 quả, anh luôn quả táo đó rồi lấy đi 1 phần. Như vậy là em đã lấy nhiều hơn anh 8 quả táo. Hỏi mẹ đã để lại cho hai anh em bao nhiêu quả táo ?

Bài 2. (2 điểm)

Một cửa hàng bán 45 chiếc quạt giấy gồm loại 1, loại 2 và loại 3 được tất cả 140000 đồng. Giá quạt giấy loại 1 là 4000 đồng/chiếc, loại 2 là 3000 đồng/chiếc, loại 3 là 2000 đồng/chiếc. Tìm số quạt giấy mỗi loại đã bán, biết số quạt giấy loại 3 bằng trung bình cộng số quạt giấy loại 1 và loại 2.

Bài 3. (2 điểm)

Cho hai số M và N. Nếu đem số M trừ đi 6,57 và đem số N cộng với 6,57 thì được hai số bằng nhau. Nếu bớt 0,2 ở cả hai số thì được hai số có tỉ số bằng 4. Tìm hai số M và N đã cho.

Bài 4. (2 điểm)

Cô giáo chia 105 quyển vở cho 3 bạn theo tỉ lệ : Cứ Hồng được 4 quyển thì Cúc được 3 quyển và cứ Mai được 7 quyển thì Hồng được 6 quyển. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu quyển vở ?

Bài 5. (2 điểm)

Cho hình thang vuông ABCD (hai góc A và D vuông) có diện tích là $72,4 \text{ cm}^2$ và tổng độ dài hai đáy là 18,1 cm. Từ B kẻ đường cao BH xuống đáy DC. Nối A với C cắt BH tại G.

- Tính chiều cao của hình thang.
- So sánh diện tích tam giác DHG và GBC.

Đề số 7

Bài 1. Bà Tư mang cam ra chợ bán. Người thứ nhất mua $\frac{1}{3}$ số cam ; người thứ hai mua số cam bằng một nửa số cam người thứ nhất đã mua ; người thứ ba mua số cam bằng một nửa số cam người thứ hai đã mua ; cứ tiếp tục như vậy cho đến người thứ tám mua cuối cùng. Hỏi bà Tư đã bán được bao nhiêu phần số cam mang đi ?

Bài 2. Cuối học kì I, học sinh lớp 5A đều đạt học lực khá hoặc giỏi, trong đó số học sinh giỏi bằng 60% số học sinh khá. Nhưng chỉ tiêu phấn đấu của lớp là cuối năm số học sinh giỏi đạt 60%, do đó so với cuối học kì I, lớp 5A phải có thêm 9 học sinh nữa đạt học lực giỏi. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu học sinh ? (Biết rằng trong cả năm học, lớp 5A không có sự thay đổi về sĩ số).

Bài 3. Một đội có 10 học sinh tham gia Giao lưu Toán Tuổi thơ lần thứ hai đều đoạt giải. Có 1 bạn đoạt Huy chương Vàng ; 5 bạn đoạt Huy chương Bạc và 4 bạn đoạt Huy chương Đồng. Trung bình mỗi bạn đoạt Huy chương Bạc được 18 điểm ; mỗi bạn đoạt Huy chương Đồng được 15 điểm. Số điểm của bạn đoạt Huy chương Vàng cao hơn trung bình cộng số điểm của cả đội là 3 điểm. Hỏi bạn Huy chương Vàng được bao nhiêu điểm ?

Bài 4. Trên quãng sông AB, cùng một lúc một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B và một ca nô đi ngược dòng từ B về A. Theo dự định sau 8 giờ, hai ca nô sẽ gặp nhau để trao đổi hàng hóa. Nhưng đi được 5 giờ thì ca nô đi xuôi dòng bị mắc cạn phải dừng lại. Ca nô đi ngược dòng phải đi tiếp 9 giờ nữa mới gặp được ca nô đi xuôi dòng. Hỏi nếu trên quãng sông đó, người ta muốn thả một bè gỗ trôi từ A đến B thì mất bao nhiêu thời gian ? (Biết vận tốc của hai ca nô bằng nhau khi nước yên lặng).

Bài 5. Một tấm tôn hình chữ nhật dài 5,8 m, rộng 4,2 m. Người ta cắt mỗi góc tấm tôn 1 hình vuông có cạnh 1,2 m để gò thành 1 cái bể không nắp. Tính xem bể này chứa được

bao nhiêu lít nước. Và số tôn cắt ra có thể hàn lại được 1 nắp bể được không ? (Coi như đường hàn không đáng kể).

Đề số 8

Bài 1. (3 điểm)

Cho 3 chữ số a, b, c biết $a > b > c > 0$.

- Hãy lập các số gồm 3 chữ số khác nhau từ 3 chữ số trên.
- Tìm các chữ số a, b, c biết rằng tổng các số vừa lập được ở câu a là 3330. Hiệu giữa số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được là 792.

Bài 2. (3 điểm)

Tính nhanh bằng cách thuận tiện nhất :

a) $10,11 + 11,12 + 12,13 + \dots + 98,99 + 99,10$.

b) $\frac{1}{1 \times 6} + \frac{1}{6 \times 11} + \frac{1}{11 \times 16} + \dots + \frac{1}{491 \times 496} + \frac{1}{496 \times 501}$.

Bài 3. (3 điểm)

Tuổi và Thơ góp bánh ăn chung. Tuổi góp 3 chiếc, Thơ góp 5 chiếc. Vừa lúc đó Toán đi tới, Tuổi và Thơ mời Toán ăn cùng. Ăn xong Toán trả cho hai bạn 8000 đồng. Hỏi Tuổi và Thơ mỗi người nhận được bao nhiêu tiền ?

Bài 4. (4 điểm)

Hàng ngày Hà đi xe đạp từ nhà đến trường mất 20 phút. Sáng nay do có việc bận, Hà xuất phát chậm 4 phút so với mọi ngày. Để đến lớp đúng giờ, Hà tính mỗi phút phải đi nhanh hơn 50 m so với mọi ngày. Hỏi quãng đường từ nhà đến lớp học dài bao nhiêu ki-lô-mét ?

Bài 5. (4 điểm)

Một gia đình có một thửa đất hình tam giác có đáy là 30 m, nay do làm đường đi nên bị xén vào thửa đất một phần đất hình tam giác có đỉnh là đỉnh của thửa đất, đáy bị xén vào 12 m. Vì vậy diện tích thửa đất bị giảm 240 m².

- Tính diện tích ban đầu của thửa đất.
- Do mảnh đất liền mặt đường nên giá 1 m² đất tăng 300% giá ban đầu. Hỏi chủ đất thiệt hay lợi ? Thiệt, lợi bao nhiêu phần trăm giá trị ban đầu ?

Bài 6. (3 điểm)

Hùng và Dũng chơi như sau : Nếu Hùng chuyển Dũng một số bi đúng bằng số bi mà Dũng đang có, rồi Dũng lại chuyển cho Hùng một số bi đúng bằng số bi còn lại của Hùng thì cuối cùng Dũng có 70 hòn bi và Hùng có 60 hòn bi. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu hòn bi ?

Đề số 9

Bài 1. (3 điểm)

a) Tìm m biết : $(515 \times 40 - 600) - (314 : \frac{1}{2} : m) = 19686$.

b) Tìm số bé nhất mà khi chia cho 5 thì dư 2 ; chia cho 7 thì dư 6.

Bài 2. (4 điểm)

a) Cậu hơn cháu 20 tuổi. Tuổi của cháu gấp 2 lần tuổi em cháu và tuổi em cháu bằng $\frac{1}{6}$ tuổi cậu. Hỏi tuổi mỗi người ?

b) Một chiếc ca nô chạy trên một khúc sông từ bến A đến bến B. Khi đi xuôi dòng thì mất 6 giờ. Khi đi ngược dòng thì mất 8 giờ. Tính khoảng cách AB, biết rằng nước chảy với vận tốc 5 km/giờ.

Bài 3. (3 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD có chiều dài 30 m. Nếu bớt chiều dài đi 5 m và tăng thêm chiều rộng 2 m thì diện tích hình chữ nhật đó vẫn không đổi. Tính diện tích hình chữ nhật ABCD.

Đề số 10

Bài 1. Cho số $N = 2357101317192329$.

a) Hãy nêu cách đọc số đó.

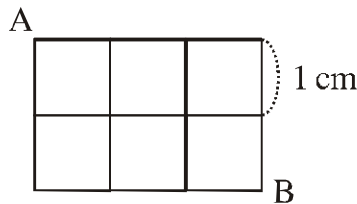
b) Hãy xóa bớt một nửa số chữ số của số N để được số còn lại lớn nhất. Viết số đó.

c) Hãy xóa bớt một nửa số chữ số của số N để được số còn lại bé nhất. Viết số đó.

(Lưu ý : Giữ nguyên thứ tự của các chữ số còn lại).

Bài 2. Trung bình cộng của 10 số chẵn liên tiếp là 1997. Số lớn nhất trong 10 số đó là bao nhiêu ?

Bài 3. Cho hình vẽ :



Có bao nhiêu đường gấp khúc dài 5 cm đi từ A đến B. Biết mỗi ô vuông hình trên đều có cạnh dài 1 cm.

Bài 4. Ta có thể dùng ít nhất mấy nhát cắt thẳng để cắt một mảnh bìa hình chữ nhật thành 4 mảnh hình chữ nhật có diện tích bằng nhau.

Bài 5. Em có một mảnh vườn hình tam giác diện tích 30 m^2 . Em muốn ngăn ra một góc 8 m^2 để nuôi gà. Trên cạnh thứ nhất của mảnh vườn em lấy 3 m còn cạnh kia em bớt đi $\frac{1}{3}$

của nó thì vừa đủ. Hỏi cạnh thứ nhất của mảnh vườn dài bao nhiêu mét ?

Bài 6. Hai ô tô đi từ hai điểm A và B về phía nhau. Xe thứ nhất khởi hành từ A lúc 7 giờ, xe thứ hai khởi hành từ B lúc 7 giờ 10 phút. Biết rằng nếu đi hết quãng đường AB, xe thứ nhất cần 2 giờ, xe thứ hai cần 3 giờ. Hỏi hai xe gặp nhau lúc mấy giờ ?

Đề số 11

Bài 1. (2 điểm)

Có một cái thùng 5 lít và một cái thùng 7 lít. Làm thế nào để lấy được 4 lít nước ?

Bài 2. (3 điểm)

Cho ba số tự nhiên đều không chia hết cho 3. An nói : “Trong ba số đó ít nhất có hai số mà hiệu của chúng chia hết cho 3”. Điều An nói đúng hay sai ?

Bài 3. (4 điểm)

Trong một ngày hội Toán, đội Toán của khối lớp 5 chia thành 3 nhóm. Nếu lấy 40% số học sinh của nhóm thứ nhất chia đều thêm cho hai nhóm còn lại thì số học sinh của ba nhóm bằng nhau. Nhưng nếu nhóm thứ nhất bớt đi 3 học sinh thì số học sinh của nhóm thứ nhất sẽ bằng tổng số học sinh của hai nhóm kia. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu học sinh ?

Bài 4. (4 điểm)

Cho $A = 2004 \times 2004 \times 2004 \times \dots \times 2004$ (A gồm 2003 thừa số 2004)

$B = 2003 \times 2003 \times 2003 \times \dots \times 2003$ (B gồm 2004 thừa số 2003)

Hãy cho biết tổng của A và B có chia hết cho 5 hay không ? Vì sao ?

Bài 5. (3 điểm)

Một mảnh đất hình chữ nhật được chia thành 4 hình chữ nhật như hình vẽ.

8 cm^2	24 cm^2
16 cm^2	$? \text{ cm}^2$

Hãy cho biết diện tích hình chữ nhật còn lại là bao nhiêu ?

Bài 6. (4 điểm)

Một xe lửa vượt qua cái cầu dài 450 m mất 45 giây, vượt qua một cột điện mất 15 giây và vượt qua một người đi xe đạp cùng chiều mất 25 giây. Tìm vận tốc của người đi xe đạp.

Đề số 12

Bài 1.

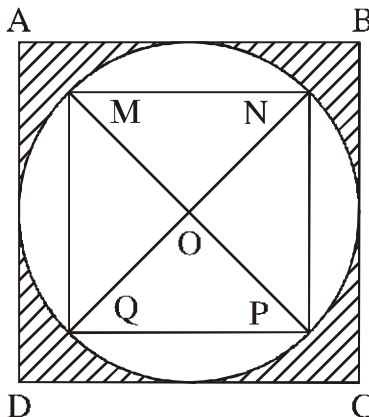
a) Thực hiện phép tính bằng cách nhanh nhất : $\frac{2006 \times 2004 - 9}{1995 + 2004 \times 2005}$

b) Tìm y, biết : $198 - 42 : 6 \times y + 15 = 200$.

Bài 2. Ba người thợ cùng làm chung một công việc. Nếu một mình người thứ nhất làm thì phải mất 3 giờ mới xong công việc. Nếu người thứ hai làm một mình thì phải mất 4 giờ mới xong công việc. Nếu người thứ ba làm một mình thì phải mất 6 giờ mới xong công việc. Hỏi cả ba người cùng làm chung thì sau mấy giờ sẽ hoàn thành công việc ?

Bài 3. Trong một tháng nào đó có 3 ngày chủ nhật đều là ngày chẵn (tức là ngày mang số chẵn). Hãy tính xem ngày 25 của tháng đó là ngày thứ mấy trong tuần ?

Bài 4. Cho hai hình vuông ABCD, MNPQ và hình tròn tâm O như trong hình vẽ. Biết $MN = 8$ cm. Tính diện tích phần gạch chéo.



* Lưu ý : Đối với bài 4, khi làm bài không yêu cầu thí sinh vẽ hình.

Đề số 13

Bài 1.

a) Không quy đồng mẫu số hoặc tử số, em hãy tìm cách so sánh hai phân số : $\frac{11}{52}$ và $\frac{17}{60}$.

b) Tìm a, b, c khác nhau và khác 0 sao cho : $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} = 1$.

Bài 2. Số điện thoại khách sạn Hạ Long có dạng $82abcd$. Biết $abcd$ là số có 4 chữ số lớn nhất mà khi chia cho 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 ; 9 thì số có dư tương ứng là 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8. Em hãy tìm số điện thoại đó.

Bài 3. Vào năm mới, tuổi của bố nhiều hơn tuổi của Nam là 30 tuổi, tuổi của mẹ nhiều hơn tuổi của em Nam là 24 tuổi, hiệu của tuổi bố và tuổi mẹ gấp 3 lần hiệu của tuổi Nam và tuổi em Nam. Tính tuổi của mỗi người, biết rằng tổng số tuổi của bốn người hiện nay là 92 tuổi.

Bài 4. Một thuyền máy chở khách từ A khởi hành lúc 6 giờ 15 phút ngược dòng sông đến B. Thuyền chờ đổi khách ở B hết 30 phút rồi quay về đến A lúc 8 giờ 15 phút. Em hãy tính độ dài dòng sông từ A đến B ? Biết vận tốc riêng của thuyền là 15 km/giờ ; vận tốc dòng nước là 5 km/giờ.

Bài 5. Đám đất hình chữ nhật ABCD có chu vi là 78 m. Nếu tăng chiều rộng đám đất hình chữ nhật đó thêm 6 m và giảm chiều dài đi 9 m thì đám đất hình chữ nhật đó trở thành hình vuông.

a) Tính diện tích đám đất hình chữ nhật đó.

b) Người ta dự kiến chia đám đất này thành 3 phần có diện tích bằng nhau bằng cách vẽ hai đường thẳng cùng đi qua đỉnh A và cắt BC tại M, cắt CD tại N. Tính diện tích mảnh đất tam giác AMN. (Vẽ hình rồi giải)

Đề số 14

Bài 1. (4 điểm)

Tính giá trị của các biểu thức sau một cách hợp lí :

a) $0,11 + 0,12 + 0,13 + \dots + 0,19 + 0,2 + 0,21 + 0,22 + \dots + 0,29.$

b) $1 + 4 + 7 + 10 + \dots + 49 + 52 + 55 + 58 - 410.$

Bài 2. (2 điểm)

So sánh A và B

$$A = \frac{2}{1 \times 3} + \frac{2}{3 \times 5} + \frac{2}{5 \times 7} + \dots + \frac{2}{2003 \times 2005} ;$$

$$B = \frac{2006}{2005}.$$

Bài 3. (3 điểm)

Tìm x sao cho : $1x32 + 7x8 + 4x = 200x.$

Bài 4. (4 điểm)

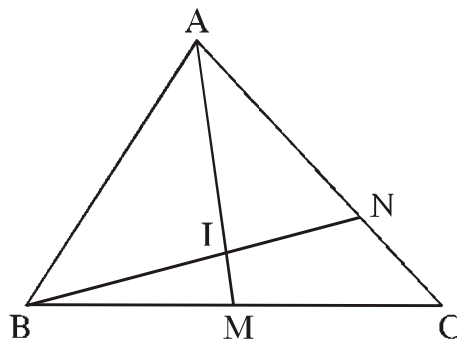
Hai vòi nước cùng chảy vào bể không có nước, sau 10 giờ thì đầy bể. Nếu vòi thứ nhất chảy trong 4 giờ, vòi thứ hai chảy trong 7 giờ thì được $\frac{13}{20}$ bể. Hỏi mỗi vòi nếu chảy một mình thì sau bao lâu sẽ đầy bể ?

Bài 5. (7 điểm)

Cho tam giác ABC như hình vẽ, biết $BM = MC$; $CN = \frac{1}{3} AC$; diện tích tam giác BNC bằng 60 cm^2 .

a) Tính diện tích các tam giác : BMN, ABN, ABC, ANM, ABM.

b) So sánh BI và IN ; AI và IM.



Đề số 15

Bài 1. (4 điểm)

a) Điền các chữ số thích hợp (các chữ cái khác nhau được thay bởi các chữ số khác nhau) :

$$\text{HALONG} + \text{HALONG} + \text{HALONG} = \text{TTT2006}$$

b) Trong cuộc giao lưu Toán Tuổi Thơ lần thứ II có 24 đội chơi. Mỗi đội gồm 10 bạn, các bạn bắt tay làm quen nhau, mỗi bạn một lần (các bạn trong cùng một đội không bắt tay nhau). Hỏi có tất cả bao nhiêu cái bắt tay ?

Bài 2. (4 điểm)

a) So sánh 2 phân số : $\frac{15}{59}$ và $\frac{24}{97}$.

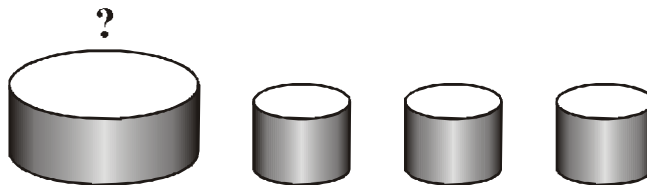
b) Tính nhanh : $A = \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} + \dots + \frac{1}{512} + \frac{1}{1024}$.

Bài 3. (4 điểm)

a) Có 3 tấm thẻ, bạn hãy thay đổi vị trí tùy ý, sao cho xếp thành một số có 3 chữ số chia hết cho 43.

□ 2 □ 1 □ 6

b) Có 1 cái bánh to và 3 cái bánh nhỏ (như hình vẽ). Hãy nghĩ cách chia đều bánh cho 4 bạn mà hình dạng bánh ở mỗi phần chia là như nhau và không được cắt chia quá 2 bánh.

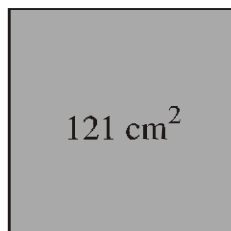
**Bài 4.** (5 điểm)

a) Chiều cao một tam giác tăng 25% thì cạnh đáy tam giác đó phải giảm đi bao nhiêu phần trăm để diện tích không đổi ?

b) Hồng đi từ A đến B với vận tốc 12 km/giờ. Một giờ sau Hà đi từ A đến B với vận tốc 16 km/giờ. Khi Hà đến B thì Hồng đã đến trước Hà 20 phút. Tính quãng đường AB.

Bài 5. (3 điểm)

Một mảnh bìa hình vuông có diện tích 121 cm^2 . Hãy cắt mảnh bìa này để được một hình vuông có diện tích 85 cm^2 .



Đề số 16

Bài 1. Số nhà của bạn Bình là một số có ba chữ số. Gạch bỏ chữ số hàng trăm ta được số chỉ số nhà của bạn An. Biết số chỉ số nhà của hai bạn lớn gấp nhau 7 lần. Hãy tìm số chỉ số nhà của mỗi bạn.

Bài 2. Trong một cuộc họp, người ta xếp ghế thành hai dãy, cứ mỗi ghế dài bố trí đủ 3 người ngồi. Như vậy thì số đại biểu ngồi ở hai dãy đều bằng nhau. Song nếu mỗi ghế dài ngồi 5 đại biểu thì có 1 đại biểu phải ngồi riêng một mình. Hãy tính số đại biểu, biết rằng đó là một số có hai chữ số không quá 50.

Bài 3. Có 10 bao gạo mà số gạo đựng trong các bao theo thứ tự là dãy số :
1 kg ; 3 kg ; 6 kg ; 10 kg ; ...

a) Em hãy ghi tiếp khối lượng của các bao gạo còn lại.

b) Nếu muốn lấy một tạ gạo bằng các bao nguyên thì có thể chọn những bao nào ?

Bài 4. Ba bạn Hồng, Đào, Phượng trồng ba cây hồng, đào, phượng ở vườn trường. Khi trồng xong ba bạn đều nhận thấy rằng không có ai trồng cây trùng với tên của mình. Hỏi bạn nào đã trồng cây nào ?

Bài 5. Cho tam giác ABC có BC = 8 cm. Trên cạnh AC lấy điểm chính giữa D. Nối B với D. Trên BD lấy điểm E sao cho BE gấp đôi ED. Nối AE, kéo dài cắt BC ở M. Tính độ dài đoạn BM.

Đề số 17

Bài 1. (5 điểm)

1) Tính nhanh : $A = \frac{8}{9} \times \frac{15}{16} \times \frac{24}{25} \times \frac{35}{36} \times \dots \times \frac{99}{100}$.

2) Tìm giá trị của hình vuông, biết :

$$\triangle \bigcirc + \triangle \bigcirc = 38$$

$$\bigcirc + \triangle \bigcirc = \odot \star$$

$$\star + \odot \star + \bigcirc = \square \hexagon$$

Bài 2. (3 điểm)

Trong hộp có các tấm thẻ, trên mỗi tấm thẻ đều ghi một trong các số 3 ; 5 hoặc 7. Bạn Toán rút ra 6 tấm thẻ. Hãy cho biết tổng của các số trên 6 tấm thẻ, biết tổng đó là một trong các số 16 ; 19 ; 26 ; 31 ; 41 ; 44.

Bài 3. (3,5 điểm)

Cửa hàng A và cửa hàng B cùng bán một loại sản phẩm với giá ban đầu như nhau. Để thu hút khách hàng, trên bảng thông báo giá, cửa hàng A đã hạ giá bán đi 10% so với giá ban đầu, cửa hàng B đã hạ giá 2 lần, mỗi lần hạ 5% so với giá trước đó. Nếu là khách hàng, em sẽ vào cửa hàng nào để mua được hàng với giá rẻ hơn ?

Bài 4. (4 điểm)

Toán và Văn cùng bắt đầu đi từ A đến B. Toán đi xe đạp, Văn đi ô tô khách với vận tốc gấp 5 lần vận tốc xe đạp Toán đi. Đến điểm chính giữa quãng đường AB, do xe ô tô bị hỏng nên Văn phải xuống đi bộ với vận tốc bằng $\frac{1}{2}$ vận tốc xe đạp Toán đi. Hỏi ai sẽ đến

B trước ?

Bài 5. (5 điểm)

Cho hình vẽ bên, biết :

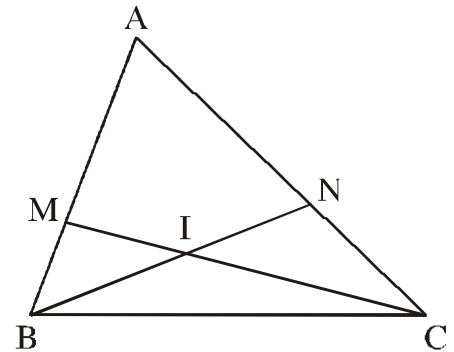
Diện tích tam giác IBC = 15 cm^2 .

Diện tích tam giác IMB = $7,5 \text{ cm}^2$.

Diện tích tam giác INC = 12 cm^2 .

1) So sánh độ dài IM với IC.

2) Tính diện tích tứ giác ANIM.



Đề số 18

Bài 1.

a) Tìm x :

$$(3 \times x - 1964) \times 1967 = (2004 - 1964) \times 1967.$$

b) Tìm giá trị là số tự nhiên bé nhất của y để :

$$6,2 \times y > 24,7.$$

Bài 2. Tìm số có bốn chữ số mà chữ số tận cùng là 5. Nếu chuyển chữ số 5 này lên đầu thì ta được một số kém số đó là 522 đơn vị.

Bài 3. Hai bạn Đức và Trung sưu tầm được tất cả 54 cái tem thư. Nếu bạn Đức cho bạn Trung 5 cái tem thư thì số tem thư của Trung sẽ nhiều gấp đôi số tem thư của Đức. Tính số tem thư lúc đầu của mỗi bạn.

Bài 4. Cho một hình chữ nhật có số đo chiều dài gấp 4 lần số đo chiều rộng. Nếu chiều dài tăng thêm 3 m và chiều rộng tăng thêm 18 m thì được một hình vuông. Tính chu vi hình vuông đó.

Đề số 19

Bài 1. (4,0 điểm).

a) Viết tất cả các phân số có tích tử số và mẫu số bằng 16.

b) Viết tất cả các phân số có tổng tử số và mẫu số bằng 5.

c) Tìm tích tất cả các phân số ở câu a và tích tất cả các phân số ở câu b.

Bài 2. (4,0 điểm)

Cho phân số $\frac{3}{7}$.

a) Hãy đổi phân số đó ra số thập phân (lấy chính xác đến phần nghìn).

b) Nếu viết phân số trên ra thành các số thập phân, có phần thập phân lần lượt là : 1 chữ số, 2 chữ số, 3 chữ số, ... đến 99 chữ số thì khi đó tích của các số thập phân trên trên có bao nhiêu chữ số thập phân ?

c) Hãy tìm chữ số thập phân thứ 2006 đứng ngay sau dấu phẩy.

Bài 3. (4,0 điểm)

Điền các số vào ô trống (hình 1) sao cho tổng các số trong 3 ô liền nhau bất kì theo hàng dọc cũng như hàng ngang đều bằng 12.

	5					
					1	
6						
			2			

Bài 4. (4,0 điểm)

Hai ô tô cùng chạy hết quãng đường AB. Ô tô thứ nhất chạy hết 1 giờ 30 phút, ô tô thứ hai chạy hết 1 giờ 36 phút. Nếu 2 ô tô khởi hành cùng một lúc từ A thì sau khi chạy được 48 phút hai ô tô cách nhau 2 km. Tìm vận tốc của mỗi ô tô.

Bài 5. (4,0 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD có chiều dài AB là 40 cm, chiều rộng BC 30 cm.

a) Lấy M là điểm chính giữa AB, N là điểm chính giữa BC, P là điểm chính giữa CD, Q là điểm chính giữa DA. Nối M với N, N với P, P với Q, Q với M. Tính diện tích hình MNPQ.

b) Tính độ dài AC.

Đề số 20

Bài 1. Để đi bộ lên tầng 3 của một ngôi nhà cao tầng bạn Hà phải đi hết 42 bậc thang. Nếu lên đến tầng 6 của ngôi nhà này thì bạn Hà phải đi qua bao nhiêu bậc thang (biết rằng số bậc thang ở mỗi tầng như nhau).

Bài 2. Tính theo cách thuận tiện nhất :

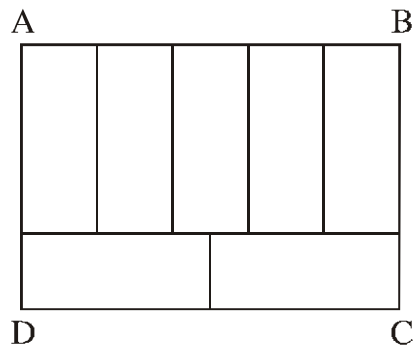
a) $2 - 4 + 6 - 8 + 10 - 12 + \dots + 98 - 100 + 102.$

b) $\frac{2005 \times 2006 - 1}{2004 \times 2006 + 2005}.$

Bài 3. Hãy chia mặt đồng hồ thành 3 phần bằng hai đường thẳng sao cho tổng các số ở 3 phần đều bằng nhau.

Bài 4. Kiên và Hiền cùng nhau chơi bi. Ván thứ nhất, Kiên “ăn” của Hiền một số bi đúng bằng số bi hiện có của Kiên. Ván thứ hai, Hiền “ăn” của Kiên một số bi đúng bằng số bi hiện có của Hiền. Sau hai ván chơi, Kiên có 35 viên bi còn Hiền chỉ có 30 viên. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi ?

Bài 5. Hình chữ nhật ABCD có chu vi 68 m, được chia thành 7 hình chữ nhật bằng nhau (như hình vẽ). Tính diện tích hình chữ nhật ABCD.



Bài 6. Trong 3 đồng tiền có 1 đồng giả. Bằng cân hai đĩa và không dùng quả cân, hãy phát hiện đồng tiền giả và cho biết đồng tiền đó nặng hay nhẹ (chỉ bằng 2 lần cân).

Đề số 21

Bài 1.

a) Tính : $\frac{1}{2003} \times \left(1 - \frac{1}{2004}\right) \times \left(1 - \frac{1}{2005}\right) \times \left(1 - \frac{1}{2006}\right)$.

b) Không tính toán cụ thể hãy phân tích và so sánh hai tích 2002×2005 và 2001×2006 .

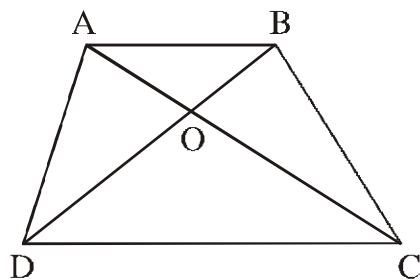
Bài 2. Khi nhân một số với 2006 bạn Nam đã đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng nên có kết quả sai là 16040. Hãy tìm tích đúng của phép nhân đã cho.

Bài 3. Lúc 6 giờ một chiếc ô tô tải và một chiếc xe máy cùng xuất phát từ A đến B, xe ô tô tải đi với vận tốc 50 km/giờ ; xe máy đi với vận tốc 30 km/giờ, sau đó 2 giờ một xe ô tô con cũng đi từ A đến B với vận tốc 60 km/giờ. Hỏi lúc mấy giờ xe ô tô con ở chính giữa khoảng cách giữa xe tải và xe máy ?

Bài 4. Cho hình thang ABCD có đáy lớn DC gấp đôi đáy nhỏ AB, AC cắt BD tại O (hình vẽ).

a) So sánh diện tích tam giác AOD với diện tích tam giác BOC.

b) Tính diện tích tam giác AOB biết diện tích tam giác ODC là 200 cm^2 .



Đề số 22

Bài 1. Tính nhanh giá trị của biểu thức sau :

$$A = \frac{253 \times 75 - 161 \times 37 + 253 \times 25 - 161 \times 63}{100 \times 47 - 12 \times 3,5 - 5,8 : 0,1}.$$

Bài 2. Thay a, b, c, d bằng các chữ số thích hợp biết : $\overline{abcd} \times 9 = \overline{dcba}$.

Bài 3. Tổng các số chỉ thứ tự các ngôi nhà ở một bên dãy phố là 333. Em hãy xác định số nhà của ngôi nhà thứ 5 trong dãy phố kể từ góc phố.

Bài 4. Nhà trường mua một số quyển vở và một số bút chì để làm phần thưởng cho học sinh. Số vở và số bút chì bằng nhau. Nhà trường thưởng cho mỗi em 4 quyển vở và 2 bút chì. Biết để có đủ số vở thưởng cho học sinh nhà trường phải mua thêm 48 quyển nữa và sau khi thưởng cho học sinh rồi vẫn còn thừa 48 bút chì. Hỏi :

- Có bao nhiêu học sinh được phát thưởng ?
- Lúc đầu nhà trường mua bao nhiêu vở, bao nhiêu bút chì ?

Bài 5. Cắt một mảnh bìa hình chữ nhật có chiều dài 98 cm và chiều rộng 18 cm ra thành 3 mảnh rồi ghép lại thành một hình vuông.

Đề số 23

Bài 1. Thay các chữ a, b, c bằng các chữ số thích hợp với a,b,c khác nhau và khác 0 :

$$\overline{0,abc} = \frac{1}{a + b + c}.$$

Bài 2. An nghĩ hai số tự nhiên liên tiếp trong đó có một số chia hết cho 9. Tổng hai số đó là một số có đặc điểm như sau :

- Có 3 chữ số.
- Chia hết cho 5.
- Tổng chữ số hàng trăm và chữ số hàng đơn vị là 1 số chia hết cho 9.
- Tổng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục là 1 số chia hết cho 4.

Em hãy xem An nghĩ 2 số nào ?

Bài 3. Một tổ học sinh có 3 học sinh trai và 4 học sinh gái. Hỏi bạn tổ trưởng có thể có bao nhiêu cách phân chia nhóm trực nhật gồm 4 bạn trong đó có 2 học sinh trai và 2 học sinh gái.

Bài 4. Bắc và Hà muốn mua một quyển sách, Bắc có một số tờ loại 1000 đồng, Hà có một số tờ giấy loại 1000 đồng. Bắc còn thiếu 9000 đồng mới đủ tiền mua quyển sách đó. Hà còn thiếu 2000 đồng mới đủ tiền mua quyển sách. Số tiền của cả Bắc và Hà gộp lại cũng chưa đủ để mua sách. Hỏi :

- Quyển sách giá bao nhiêu tiền ?
- Mỗi bạn có bao nhiêu tiền ?

Bài 5. Cho tam giác ABC có $AB = 4$ cm ; $AC = 7,5$ cm. Nếu kéo dài cạnh AB thêm 1 cm thì phải rút ngắn cạnh AC bao nhiêu xăng-ti-mét để được một tam giác mới có diện tích

bằng $\frac{1}{2}$ diện tích tam giác ban đầu ?

Đề số 24

Bài 1. Ta viết dãy phân số :

$$\frac{1}{1}; \frac{2}{1}; \frac{1}{2}; \frac{3}{1}; \frac{2}{2}; \frac{1}{3}; \frac{4}{1}; \frac{3}{2}; \frac{2}{3}; \frac{1}{4}; \frac{5}{1}; \frac{4}{2}; \frac{3}{3}; \frac{2}{4}; \frac{1}{5}; \dots$$

Hỏi phân số $\frac{11}{53}$ ở vị trí thứ mấy trong dãy trên?

Bài 2. Một người dùng $\frac{4}{11}$ số vốn của mình để kinh doanh và lãi được 12%. Dùng $\frac{5}{11}$ số vốn của mình để kinh doanh khác người ấy lãi 10%. Số vốn còn lại người ấy bị lỗ trong một kinh doanh thứ ba là 8%. Tính gộp của ba loại kinh doanh người ấy lãi được 2296000 đồng. Hỏi số vốn của người đó là bao nhiêu.

Bài 3. Bạn Lan bắt đầu giải một bài toán trong khoảng từ 4 đến 5 giờ chiều khi hai kim đồng hồ trùng nhau. Khi Lan giải xong bài toán thì hai kim đồng hồ thẳng hàng với nhau. Hỏi bạn Lan đã giải bài toán mất bao nhiêu phút và giải xong vào lúc mấy giờ ?

Bài 4. Có 16 que mỗi que dài 1 cm, 16 que mỗi que dài 2 cm và 15 que mỗi que dài 3 cm. Hỏi có thể xếp tất cả các que đó thành một hình chữ nhật không ? Tại sao ? (giả thiết các que đem xếp là các que thẳng).

Đề số 25

Bài 1.

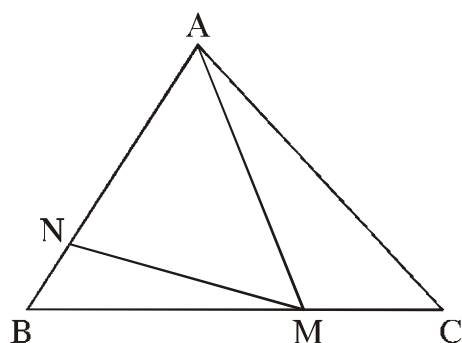
a) Tìm thương của một phép chia biết nó bằng $\frac{1}{4}$ số bị chia và gấp 5 lần số chia.

b) Một sợi dây dài 24 m. Trong tay chỉ có một cái kéo, làm thế nào bạn có thể cắt sợi dây đó để có đoạn dây dài 15 m ?

Bài 2. Một ô tô đi từ A đến B hết 4 giờ. Nếu ô tô tăng vận tốc thêm 14 km mỗi giờ thì thời gian đi từ A đến B chỉ hết 3 giờ. Tính quãng đường AB.

Bài 3. Một nền nhà hình chữ nhật có nửa chu vi là 18 m. Nếu giảm chiều dài 6 m thì nền nhà đó trở thành hình vuông. Người ta lát nền bằng các viên gạch men hình vuông cạnh 30 cm. Tính xem cần bao nhiêu viên gạch để lát kín nền nhà đó ? (Phần mạch vữa không đáng kể).

Bài 4. Một mảnh vườn hình tam giác ABC có diện tích 90 m^2 , cạnh AB dài 10 m. Trên cạnh BC có điểm M sao cho $BM = 2MC$. Người ta muốn kẻ đoạn thẳng qua M cắt cạnh AB tại điểm N sao cho diện tích tam giác BMN bằng 15 m^2 . Hỏi điểm N cách B bao nhiêu mét ?



Đề số 26

Bài 1. (4 điểm)

Thực hiện phép tính :

$$A = \frac{\left(\frac{13}{84} \times 1,4 - 2,5 \times \frac{7}{180} \right) : 2 \frac{7}{18} + 4 \frac{1}{2} \times 0,1}{70,5 - 528 : 7 \frac{1}{2}}$$

Bài 2. (5 điểm)

Kết thúc cuộc Giao lưu Toán Tuổi thơ có hai cô trò dạo chơi trên bãi biển Tuần Châu. Trong cuộc dạo chơi đó, có 997 lần bước chân của hai cô trò ngang hàng nhau. Hỏi quãng đường hai cô trò dạo chơi dài bao nhiêu mét ? Biết rằng trung bình mỗi bước chân của trò là 4 dm và trung bình mỗi bước chân của cô giáo là 5 dm.

Bài 3. (5 điểm)

Một người mua 45 quả bí cho bếp ăn tập thể gồm 3 loại :

- Loại bé : 2000 đồng một quả.
- Loại nhỏ : 3000 đồng một quả.
- Loại lớn : 4000 đồng một quả.

Số bí bé nhiều gấp đôi loại nhỏ. Tổng số tiền mua bí là 115000 đồng. Tính số bí mỗi loại ?

Bài 4. (6 điểm)

Người ta ngăn thửa đất hình chữ nhật thành hai mảnh, một mảnh hình vuông, một mảnh hình chữ nhật. Biết chu vi ban đầu hơn chu vi mảnh đất hình vuông là 28 m. Diện tích của thửa đất ban đầu hơn diện tích mảnh đất hình vuông là 224 m².

a) Tính diện tích thửa đất ban đầu.

b) Cần phải tăng chiều dài thửa đất ban đầu lên bao nhiêu mét để diện tích thửa đất là 720 m².

Đề số 27

Bài 1. Cho dãy số 2, 5, 10, 17, 26, ...
Tìm số hạng thứ 100 của dãy số.

Bài 2. Một đội bóng của một nước có tuổi trung bình 11 cầu thủ trên sân nhỏ hơn $\frac{1}{5}$ tuổi so với tuổi trung bình của 10 cầu thủ (không kể thủ môn). Tính xem tuổi của thủ môn nhỏ hơn hay lớn hơn tuổi trung bình của cả đội là bao nhiêu ?

Bài 3. Tỉ số học sinh nam so với nữ của một trường đầu năm là $\frac{3}{4}$. Nếu chuyển 60 em nam và 10 em nữ từ trường khác tới thì tỉ số giữa nam và nữ là $\frac{9}{10}$. Tính số học sinh nữ của trường ?

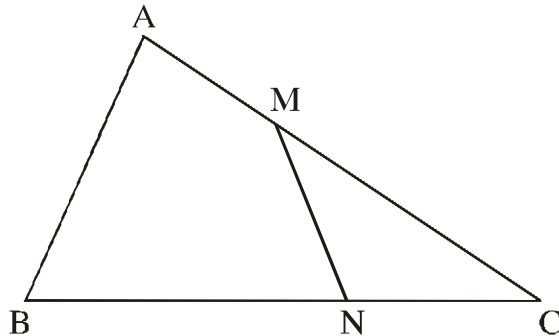
Bài 4. Hai người đi ngược chiều nhau khởi hành cùng một lúc từ hai điểm A và B. Một người đi ô tô và một người đi xe máy. Họ gặp nhau tại C cách A 18 km rồi lại tiếp tục đi. Người đi từ B đến A rồi lại trở về B. Người đi từ A đến B rồi lại trở về A. Lần hai họ gặp nhau tại B.

a) Tính quãng đường AB.

b) Vận tốc xe ô tô gấp mấy lần vận tốc xe máy ?

Bài 5. Tam giác ABC có BC = 12 cm. Biết $AM = \frac{1}{3}AC$; N nằm trên BC.

Tính BN sao cho MN chia tam giác ABC thành hai phần có diện tích này gấp 3 lần diện tích kia.



Đề số 28

Bài 1. Tích sau tận cùng bằng chữ số nào ?

$$8 \times 88 \times 888 \times 8888 \times \dots \times \underbrace{88\dots88}_{24 \text{ chữ số}}$$

Bài 2. Tìm một phân số có hiệu giữa mẫu số và tử số là 2006 và bằng phân số $\frac{6009}{10015}$.

Bài 3. Nam đọc Việt bài toán :

Cho dãy số : 1 ; 2 ; 3 ; ... ; 95 ; 96.

Tính tổng các chữ số của dãy số trên.

Viết giải như sau :

Bài giải : Ta ghép 2 số thành 1 cặp số như sau : (1 ; 96), (2 ; 95), (3 ; 94), ... và tổng các chữ số của mỗi cặp là :

$$1 + 9 + 6 = 16$$

$$2 + 9 + 5 = 16$$

$$3 + 9 + 4 = 16.$$

Dãy số trên có 96 số hạng nên số các cặp số là : $96 : 2 = 48$ (cặp)

Vậy tổng các chữ số của dãy số trên là : $16 \times 48 = 768$.

Đáp số : 768.

Em thấy bài giải của Việt sai ở chỗ nào ? Hãy sửa lại cho đúng !

Bài 4. Hiện nay tuổi cô gấp 3 lần tuổi cháu. Trước đây 6 năm tuổi cô gấp 6 lần tuổi cháu.

Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Bài 5. Có 6 bạn là Bắc, Hằng, Dung, Hồng, Lan, Giang. Bắc có cặp giống của Hằng và Dung, mặc chiếc quần giống của Hồng. Bạn ấy mặc áo trắng. Lan mặc áo xám, Dung mặc quần đen. Bạn hãy tìm xem ai là ai ? Vì sao ?



1



2



3



4



5



6